

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN PHÙ MỸ

TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số:06/2018/ KDTM-ST

Ngày 24/5/2018

V/v: “ Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Tấn; Ông Nguyễn Hữu Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Mịn– Kiểm sát Viên.

Ngày 24/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số:09/ 2017/TLST-KDTM, ngày 26/10/2017, về “ **Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:740/ 2018/QĐXX- ST, ngày 05/4/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1958-Chủ doanh nghiệp tư nhân xăng dầu T, địa chỉ: Thôn 8 Đ, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Hoàng T, sinh năm 1981, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo giấy ủy quyền ngày 25/10/2017), địa chỉ: Tổ 3, khu vực 7, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm 1967- Chủ doanh nghiệp tư nhân xây dựng Đ, địa chỉ: Thôn 8 Đ, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/03/2017 của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị C- Chủ doanh nghiệp tư nhân xăng dầu T và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Hồ Hoàng T trình bày: Ngày 24/03/2014, ông Lê Văn N là chủ doanh nghiệp tư nhân xây dựng Đ có ký hợp đồng mua bán số: 01/2014HĐMB với bà Huỳnh Thị C là chủ doanh nghiệp tư nhân xăng dầu T để mua xăng Ron 92, dầu DO 0,25%S và nhớt các loại. Tuy nhiên, trong quá trình mua bán, ông Lê Văn N không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng, còn nợ tiền của bà Huỳnh Thị C. Nhiều lần, bà Huỳnh Thị C yêu cầu ông Lê Văn N trả nợ nhưng ông N không thực hiện. Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 13/02/2015 thì ông Lê Văn N còn nợ của bà Huỳnh Thị C số tiền: 522.482.000 đồng. Nay bà Huỳnh Thị C yêu cầu ông Lê Văn N trả cho bà dứt điểm số nợ trên, không yêu cầu tính lãi.

Ông Lê Văn N là bị đơn trong vụ án, hiện có mặt tại địa phương nhưng cố tình lẩn tránh khai báo, không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ nên Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 cho bà Võ Thị T (vợ ông N); Tòa án cũng đã niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai và niêm yết 02 lần quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng với giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa đối với ông N theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chưa tuân thủ về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm b khoản 1 Điều 203 BLTTDS. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết hợp lệ nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.
- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị C, buộc ông Lê Văn N trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền: 522.482.000 đồng. Về lãi suất, bà Huỳnh Thị C không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi kiện bà Huỳnh Thị C là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Lê Văn N là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn N.

[3] Về nội dung: Căn cứ hợp đồng mua bán số: 01/2014HĐMB, ngày 24/03/2014 và biên bản đối chiếu công nợ ngày 13/02/2015, có chữ ký của ông Lê Văn N, do bà Huỳnh Thị C cung cấp cho Tòa án thì giữa bà Huỳnh Thị C- Chủ doanh nghiệp tư nhân xăng dầu T với ông Lê Văn N- Chủ doanh nghiệp tư nhân xây dựng Đ có ký hợp đồng mua bán xăng Ron 92, dầu DO 0,25% và nhớt các loại. Trong thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 29/12/2014 đến ngày 13/02/2015 thì ông Lê Văn N còn nợ của bà Huỳnh Thị C số tiền: 522.482.000 đồng, đến nay chưa trả. Việc ông Lê Văn N không thanh toán tiền nợ cho bà Huỳnh Thị C là vi phạm nghĩa vụ cam kết trong hợp đồng. Vì vậy, yêu cầu của bà C đòi ông N trả cho bà số tiền: 522.482.000 đồng và không yêu cầu tính lãi là phù hợp với quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, buộc ông Lê Văn N phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm có giá ngạch với số tiền: 24.899.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền tạm ứng án phí là: 12.449.640 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 03260 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 430,440 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lê Văn N trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền: 522.482.000 đồng (năm trăm hai mươi hai triệu bốn trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm, ông Lê Văn N phải chịu 24.899.000 (hai mươi bốn triệu tám trăm chín mươi chín) đồng.

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị C số tiền tạm ứng án phí là: 12.449.640 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 03260 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKS huyện Phù Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Thành